

VIỆC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG TRONG NHỮNG NĂM 1945 - 1946

NHÌN DƯỚI GÓC ĐỘ THANH TRA

NGUYỄN VĂN NHẬT*

1. Tháng Tám năm 1945, dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, nhân dân Việt Nam đã vùng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền, dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngay sau khi giành được độc lập, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã phải đương đầu với những khó khăn, thử thách nặng nề. Khoảng thời gian hơn một năm từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công đến ngày Toàn quốc kháng chiến tuy ngắn nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong lịch sử Hiện đại Việt Nam.

Vừa mới ra đời, chính quyền cách mạng non trẻ cùng một lúc phải giải quyết nhiều công việc phức tạp và khó khăn tưởng chừng như không vượt qua nổi. Cùng với những khó khăn về kinh tế - xã hội như "giặc đói, giặc dốt", Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đối phó với cùng một lúc nhiều kẻ thù cả trong và ngoài nước. Ở Bắc vĩ tuyến 16, dưới danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật, hơn 20 vạn quân Tưởng tràn vào cùng bọn tay sai "theo đóm ăn tàn", mang theo kế hoạch "cắm Hồ diệt Cộng" hòng

tiêu diệt chính quyền cách mạng để thay thế bằng một chính quyền tay sai thân Tưởng. Ở miền Nam, cũng dưới danh nghĩa Đồng minh, quân Anh đã che chở và dọn đường cho thực dân Pháp quay lại phục hồi chế độ thống trị thực dân của chúng trên đất nước ta. Ngày 23 tháng 9, chỉ sau hơn một tháng khi đất nước giành được độc lập, nhân dân Nam Bộ lại phải cầm súng đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Có thể nói, chưa bao giờ vận mệnh của cách mạng Việt Nam, của dân tộc Việt Nam phải đứng trước những thử thách vô cùng nghiêm trọng khác nào "ngàn cân treo sợi tóc" như những năm tháng sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Từ thực tế trên, nhiệm vụ quan trọng và cấp bách nhất đặt ra cho Đảng và nhân dân ta lúc này là giữ vững chính quyền cách mạng trước sự tấn công của kẻ thù bên ngoài và các thế lực phản động trong nước. Để thực hiện được những nhiệm vụ đó, Đảng và Chính phủ chủ trương tập trung củng cố khối đoàn kết dân tộc, nhanh chóng xây dựng chính quyền cách mạng thật vững mạnh, lấy đó làm công cụ vững

* PGS.TS. Viện Sử học.

chắc, hữu hiệu trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập và thống nhất Tổ quốc.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, một trong những biện pháp cải tổ bộ máy công quyền đầu tiên của Chính phủ là xóa bỏ các ngạch quan lại cũ của bộ máy chính quyền thực dân, tổ chức hệ thống các cơ quan chính quyền mới. Ngày 3 tháng 10 năm 1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 41/SL quy định tất cả các công sở và các cơ quan thuộc phủ Toàn quyền Đông Dương đã thành lập ở Việt Nam đều bị bãi bỏ.

Trong việc xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, Đảng ta chủ trương xây dựng hệ thống chính quyền dân chủ "của dân, do dân và vì dân", chú trọng thiết lập và điều hành công việc theo kỷ cương, phép nước.

Công cuộc xây dựng chính quyền mới, chính quyền dân chủ nhân dân là điều mới mẻ, chưa có tiền lệ trong lịch sử Nhà nước Việt Nam. Một trong những khó khăn lớn của việc xây dựng chính quyền mới, thể chế mới là chúng ta chưa có hệ thống lý luận, hệ thống luật pháp về xây dựng chính quyền nhân dân.

Do vậy, một mặt, Đảng ta chủ trương huy động sức lực và trí tuệ, tinh thần của cán bộ và quần chúng cách mạng với phương châm vừa làm, vừa học hỏi để làm tốt hơn; mặt khác, sử dụng những người đã từng tham gia bộ máy các chính quyền cũ nhưng có tinh thần yêu nước và hiểu biết công việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Do chưa có một hệ thống luật pháp, đồng thời với sự hiểu biết hạn chế trong việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội, nhiều người trong bộ máy chính quyền đã tỏ ra lúng túng, thậm chí nhiều trường hợp do thiếu kinh nghiệm xử lý đã vi phạm

quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Trong việc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng, đã diễn ra một số vụ bắt người không đúng, không đủ chứng cứ phạm tội. Tại một số địa phương, đã có biểu hiện của việc một số người cố tình lợi dụng địa vị của mình trong bộ máy chính quyền để mưu đồ lợi ích cá nhân, cưỡng bức quần chúng và tham ô, lãng phí v.v...

Ngay trong những ngày tháng đầu xây dựng chính quyền nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhận được nhiều ý kiến do các tầng lớp nhân dân phản ánh bằng thư từ, đơn kiện hoặc gặp gỡ trực tiếp. Nhiều nhân sĩ, trí thức yêu nước nhận thấy một số việc làm sai trái của các nhân viên trong bộ máy chính quyền các cấp, nhất là ở các địa phương, đã viết thư lên Chủ tịch nước bày tỏ nguyện vọng cần phải sớm chấm dứt các hiện tượng, việc làm sai trái đó.

Hơn lúc nào hết, vấn đề quan trọng hàng đầu lúc này là phải chăm lo khối đoàn kết toàn dân nhằm động viên tất cả mọi lực lượng dân tộc vào công cuộc bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng. Để làm được điều đó, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải "an dân", giữ vững kỷ cương, phép nước, làm cho trên dưới một lòng, mọi người dân, mọi tầng lớp nhân dân đều đồng sức, đồng lòng tin tưởng vào Chính phủ, hăng hái góp sức mình vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Quan điểm Nhà nước "của dân, vì dân và do dân" được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ: "Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc đến các làng đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải là để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật" (1). "Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa... là đầy tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì

Chính phủ phải là đầy tớ. Làm việc ngày nay không phải là để thăng quan tiến tài. Nếu Chính phủ làm hại dân, thì dân có quyền đuổi Chính phủ" (2).

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn trên, ngày 4-10-1945, trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng Chính phủ đã nêu lên yêu cầu phải thành lập một tổ chức thanh tra. Trong lúc chờ đợi có một sắc lệnh thành lập Ban Thanh tra, Chính phủ giao cho cấp trên quyền xử cấp dưới và đề nghị Bộ Nội vụ lập một ban Thanh tra hành chính để đi điều tra công việc hành chính ở các địa phương.

Đồng thời trong cuộc họp ngày 13-11-1945, Hội đồng Chính phủ đã nhất trí với đề nghị của ông Phạm Ngọc Thạch về việc tổ chức Ban Thanh tra của Chính phủ để phải đi các tỉnh. Ban Thanh tra này có quyền đưa những người làm lỗi ra xử trước Tòa án đặc biệt. Đồng thời, Hội đồng Chính phủ còn quyết định thành lập ở mỗi bộ một Ban Thanh tra đặt dưới quyền viên Thanh tra hành chính do Bộ Nội vụ cử. Các Ban Thanh tra này đều có quyền phạt những người làm sai và khen thưởng những người làm tốt.

Ngày 14-11-1945, Hội đồng Chính phủ đã họp để thảo luận đề án thành lập Ban Thanh tra đặc biệt do ông Phạm Ngọc Thạch dự thảo và trình bày. Sau khi thảo luận, Hội đồng Chính phủ quyết định ra một nghị định thành lập một Ban Thanh tra đặc biệt của Chính phủ.

Ngày 23-11-1945, nhân danh Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh thành lập **Ban Thanh tra Đặc biệt**.

Bản Sắc lệnh gồm có tám điều:

"*Điều thứ nhất* - Chính phủ sẽ lập ngay một Ban Thanh tra đặc biệt, có ủy nhiệm là đi giám sát tất cả các công việc và các nhân

viên của Ủy ban nhân dân và các cơ quan của Chính phủ.

Điều thứ hai - Ban Thanh tra đặc biệt có toàn quyền:

- Nhận các đơn khiếu nại của nhân dân.
- Điều tra, hỏi chứng, xem xét các tài liệu giấy tờ của các Ủy ban nhân dân hoặc các cơ quan của Chính phủ cần thiết cho công việc giám sát.
- Đình chức, bắt giam bất cứ nhân viên nào trong Ủy ban nhân dân hay Chính phủ đã phạm lỗi trước khi mang ra Hội đồng Chính phủ hay Tòa án đặc biệt xét xử.
- Tịch biên hoặc niêm phong những tang vật và dùng mọi cách điều tra để lập một hồ sơ mang một phạm nhân ra Tòa án đặc biệt.

Ban Thanh tra có thể truy tố tất cả các việc đã xảy ra trước ngày ban bố Sắc lệnh này.

Ban Thanh tra có quyền đề nghị lên Chính phủ những điều cần sửa đổi trong các cơ quan.

Điều thứ ba - Sẽ thiết lập ngay tại Hà Nội một Tòa án đặc biệt để xử những nhân viên của các Ủy ban nhân dân hay các cơ quan của Chính phủ do Ban Thanh tra truy tố.

Điều thứ tư - Tòa án đặc biệt có ông Chủ tịch Chính phủ lâm thời làm Chánh án và hai ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Hội thẩm.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ là Hội thẩm thuyết trình.

Một Ủy viên trong Ban Thanh tra đứng buộc tội.

Viên Lục sự sẽ do ông Chương lý Toà thượng thẩm Hà Nội chỉ định.

Điều thứ năm - Bị cáo có thể tự bào chữa lấy hay nhờ luật sư bênh vực, ông Hội thẩm thuyết trình có thể cử một luật sư bào chữa không cho bị cáo.

Điều thứ sáu - Tòa án đặc biệt có toàn quyền định án, có thể tuyên án tử hình.

Những án tuyên lên sẽ thi hành trong 48 giờ.

Điều thứ bảy - Ban Thanh tra và Tòa án đặc biệt do Sắc lệnh này lập ra chỉ có tính cách tạm thời.

Điều thứ tám - Các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp phụ trách thi hành Sắc lệnh này” (3).

Ngày 31-12-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 80/SL cử các ông Bùi Bằng Đoàn và Cù Huy Cận vào Ban Thanh tra đặc biệt. Ông Bùi Bằng Đoàn được cử làm Trưởng ban. Đến đây, Ban Thanh tra đặc biệt đã được hình thành về mặt tổ chức với những trọng trách to lớn. Sắc lệnh nói trên là văn kiện mang tính chất pháp lý về công tác thanh tra cũng như về công việc xét xử của tòa án. Bản Sắc lệnh đó là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Ban Thanh tra, đồng thời cũng đặt viên gạch đầu tiên cho việc xây dựng hệ thống luật pháp về thanh tra.

Có thể nói, *Ban Thanh tra Đặc biệt* ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của Cách mạng Việt Nam, được Chính phủ trao cho những quyền hạn rất lớn và nặng nề, không chỉ là một công cụ thường xuyên của chính quyền dân chủ nhân dân mà còn có nhiệm vụ to lớn trong việc góp phần làm yên lòng dân đang tập hợp, đoàn kết toàn dân, tạo nên sức mạnh của toàn thể dân tộc vào sự nghiệp bảo vệ và giải phóng Tổ quốc.

Đồng thời với việc thành lập Ban Thanh tra Đặc biệt, đầu năm 1946, Chính phủ đã quyết định thành lập ban thanh tra ở một số bộ như Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc dân Kinh tế, Bộ Canh nông... mà đầu tiên là ở Bộ Nội vụ. Lúc này Bộ Nội vụ là cơ quan có nhiệm vụ chỉ đạo toàn bộ công việc về tổ chức, an ninh, nội

trị của đất nước. Bộ Nội vụ gồm 4 nha (về sau tăng lên 6 nha), trong đó có Nha Thanh tra. Các nha trong bộ đều thuộc quyền của Đồng lý Sự vụ, riêng Nha Thanh tra hoạt động trực thuộc Bộ trưởng. Nha Thanh tra có nhiệm vụ kiểm soát và trình báo về hành chính và chính trị. Nha Thanh tra Bộ Nội vụ do ông Tôn Quang Phiệt làm Trưởng ban, ông Nguyễn Trọng Nhã làm Chánh Văn phòng và có một ủy viên thư ký (4).

Trên lĩnh vực tài chính, ngày 20 tháng 11 năm 1945, Bộ trưởng Bộ Tài chính Phạm Văn Đồng ký Nghị định số 56/TC thành lập Thanh tra Tài chính (5). Tiếp đó, ngày 29 tháng 5 năm 1946, Chủ tịch Chính phủ ra Sắc lệnh 75/SL về tổ chức Bộ Tài chính, theo đó Nha Thanh tra Tài chính được thành lập (6).

Cùng với việc thành lập Ban Thanh tra Đặc biệt và thanh tra ở một số bộ, Chính phủ còn quyết định thành lập Ban Thanh tra tại Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. Tùy điều kiện từng nơi, việc tổ chức và nhiệm vụ hoạt động của Thanh tra các xứ không hoàn toàn giống nhau.

Ở Bắc Bộ, ngoài nhiệm vụ thanh tra các uỷ ban nhân dân các cấp, Ban Thanh tra còn làm thêm công việc thu nhận và giải quyết đơn, thư khiếu tố của nhân dân, thanh tra tại chỗ một số vụ việc do quần chúng nhân dân khiếu nại hoặc phản ánh, tố giác.

Tại Trung Bộ, nhiệm vụ chủ yếu của Ban Thanh tra là thanh tra công việc hành chính và việc chấp hành đường lối, chủ trương của Chính phủ, của các uỷ ban nhân dân các cấp.

Ở Nam Bộ, do hoàn cảnh kháng chiến diễn ra ngay từ đầu, chiến trường chia cắt nên Chính phủ chủ trương tổ chức các Ban Thanh tra ở các miền (miền Đông, miền

Trung và miền Tây Nam Bộ). Nhiệm vụ của các Ban Thanh tra ở Nam Bộ là trực tiếp giải quyết các công việc với các cơ quan chính quyền trong từng miền; Giải quyết tại chỗ các vụ khiếu tố của nhân dân; Thanh tra công tác của các cơ quan Nhà nước; Xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền ở những nơi chưa có hoặc còn yếu; Thành lập các tòa án nhân dân để trấn áp bọn việt gian phản cách mạng; Thanh tra vấn đề đoàn kết nhân dân, nhất là giữa các đoàn thể cứu quốc và các giáo phái. Như vậy, quyền hạn và phạm vi công tác của Ban Thanh tra các miền ở Nam Bộ rất rộng lớn. Cũng vì vậy, cơ quan thanh tra ở Nam Bộ được gọi là Ban Thanh tra chính trị và hành chính.

2. Do điều kiện phải giải quyết những nhiệm vụ nặng nề như chống thù trong, giặc ngoài, khắc phục nạn đói đang đe dọa cuộc sống của nhân dân, các cơ quan Thanh tra tại các bộ và các địa phương chưa làm được nhiều. Riêng Ban thanh tra Đặc biệt kết hợp với Thanh tra Bộ Nội vụ và Văn phòng Bộ Nội vụ tiến hành thanh tra, giải quyết nhiều vụ việc, góp phần quan trọng vào việc "an dân", củng cố bộ máy chính quyền cách mạng vừa mới được xây dựng.

Ngay sau khi được cử vào Ban Thanh tra Đặc biệt, các ông Bùi Bằng Đoàn và Cù Huy Cận vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp gặp gỡ và giao trọng trách. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn trực tiếp viết giấy giới thiệu ông Bùi Bằng Đoàn và ông Cù Huy Cận với các địa phương để tạo thêm uy tín và điều kiện hoạt động thuận lợi cho Ban Thanh tra Đặc biệt (7).

Ngay sau khi được giao nhiệm vụ, Ban Thanh tra Đặc biệt đã bắt tay vào việc nghiên cứu đơn, thư của các tầng lớp nhân dân, nhân sĩ, trí thức từ khắp các nơi gửi về và trực tiếp đi điều tra tình hình tại chỗ để

kịp thời giải quyết ngay yêu cầu của quần chúng.

Kết hợp với Văn phòng Bộ Nội vụ (do ông Hoàng Hữu Nam là Chánh Văn phòng), đầu tháng 1-1946, Ban Thanh tra Đặc biệt đến thị xã Hà Nam giải quyết đơn, thư khiếu nại của nhiều người bị bắt và đang bị giam giữ ở tỉnh. Trong vụ này, Ban Thanh tra đã tiến hành điều tra và trao đổi ý kiến với Tỉnh ủy Hà Nam, quyết định trả lại tự do cho hơn một phần ba trong số hơn 60 người đang bị giam giữ.

Đây là vụ thanh tra đầu tiên của Ban Thanh tra Đặc biệt. Với cách giải quyết hợp lý, hợp tình, cuộc thanh tra đầu tiên ấy đã gây được cảm tình mạnh mẽ trong quần chúng nhân dân, làm cho nhân dân hiểu rõ và tin tưởng hơn vào Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đầu tháng 2-1946, Ban Thanh tra Đặc biệt phối hợp với Ban Thanh tra và Văn phòng Bộ Nội vụ thanh tra vụ tham ô của một vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ở miền Bắc. Sau khi nghiên cứu kỹ đơn, thư phản ánh, tố giác của nhân dân và một số nhân sĩ, Ban Thanh tra Đặc biệt đã thu thập những chứng cứ về hành vi tham ô của chủ tịch tỉnh và quyết định cách chức bằng hình thức đề nghị ông ta viết đơn xin từ chức (8).

Đây là vụ đầu tiên giải quyết vấn đề tham ô, đưa ra ánh sáng và kỷ luật một quan chức cao cấp trong bộ máy chính quyền. Điều đó làm cho kỷ cương, phép nước được đề cao và làm cho nhân dân thấy rõ Chính phủ thực sự công bằng và dân chủ, sẵn sàng trừng phạt bất cứ ai lợi dụng quyền lực để mưu lợi riêng.

Giữa tháng 2-1946, Ban Thanh tra Đặc biệt về tỉnh Thanh Hóa để giải quyết vụ kêu oan của những người bị bắt ở tỉnh này. Sau khi điều tra rõ tình hình, Ban Thanh

tra đặc biệt quyết định trả lại tự do cho hơn 10 người bị bắt oan không có chứng cứ phạm tội hoặc có phạm lỗi nhưng chưa đến mức phải bắt giam.

Vào khoảng cuối tháng 5-1946, Ban Thanh tra Đặc biệt nhận được nhiều đơn, thư của cán bộ, nhân viên và một số quần chúng nhân dân ở một địa phương phản ánh về việc cán bộ lãnh đạo tỉnh này có những hành động cửa quyền, lợi dụng quyền lực để uy hiếp quần chúng, trù dập những người dưới quyền không thực hiện theo mệnh lệnh sai trái của họ. Ban Thanh tra Đặc biệt cũng đã về điều tra trực tiếp tại chỗ. Nhờ giải quyết kịp thời, phân rõ đúng sai, những hành động của quyền, uy hiếp quần chúng của cán bộ địa phương đã thực sự giảm và không gây ra những hậu quả đáng tiếc (9).

Trong những tháng cuối năm 1946, Ban Thanh tra Đặc biệt tiếp tục giải quyết một số vụ việc theo đơn, thư khiếu nại, phản ánh của quần chúng nhân dân. Vì không xảy ra những vụ vi phạm nghiêm trọng và không có điều kiện đi điều tra tại chỗ, Ban Thanh tra Đặc biệt đã nghiên cứu kỹ đơn, thư phản ánh của quần chúng và phối hợp với Nha Thanh tra Bộ Nội vụ để giải quyết các yêu cầu của quần chúng. Phần lớn các vụ việc được giải quyết là phê bình, cảnh cáo các nhân viên có những hành động sai phạm.

Lúc này, hoạt động của Ban Thanh tra Đặc biệt chủ yếu diễn ra tại địa bàn các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

Đối với các tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Bộ, do điều kiện ở xa, sự chỉ đạo của Trung ương có nhiều khó khăn, vì vậy Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng chỉ huy quân đội đã cử các phái đoàn, phái viên, đặc phái viên đi kiểm tra, thanh tra các chiến trường và mặt trận chủ yếu; biệt phái cán bộ có quyền

hạn, có uy tín và tin cậy trực tiếp đến các địa bàn xung yếu để kịp thời xử lý các vụ việc quan trọng.

Đầu tháng 12-1945, Chính phủ đã cử một phái đoàn do đồng chí Lê Văn Hiến làm đặc phái viên vào Nam Bộ, trực tiếp nắm tình hình và động viên tinh thần kháng chiến của đồng bào Nam Bộ, thay mặt Chính phủ giải quyết kịp thời những yêu cầu đặt ra. Tiếp đó, phái đoàn của Chính phủ do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Trưởng đoàn đã lên đường vào chiến trường Nam Bộ để truyền đạt chỉ thị, mệnh lệnh của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Ở các tỉnh Nam Trung Bộ đã xảy ra một số vụ việc vi phạm quyền tự do, dân chủ như chỉ huy có tính quân phiệt, đánh đập chiến sĩ, cán bộ (điển hình là vụ Trần Công Khanh). Chính phủ và Bộ Tổng chỉ huy đã cử đồng chí Nguyễn Đôn đi cùng cố và chấn chỉnh tình hình. Đồng chí Phạm Văn Đồng, đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam Trung Bộ, đã trực tiếp chỉ đạo giải quyết các sự việc nói trên.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Năm 1947, Chính phủ kháng chiến rời lên Việt Bắc. Lúc này, trên danh nghĩa, Ban Thanh tra Đặc biệt vẫn tồn tại, nhưng thực tế hoạt động của Ban có nhiều hạn chế. Từ cuối năm 1946, tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa I, ông Bùi Bằng Đoàn được Quốc hội bầu làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội, ông Cù Huy Cận được cử giữ chức Tổng Thư ký Hội đồng Chính phủ. Như vậy, công tác thanh tra của Ban Thanh tra đặc biệt tạm thời phải ngừng lại. Trong điều kiện mới, ngày 4-8-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh cử ông Tôn Đức Thắng, nguyên Bộ trưởng Bộ Nội vụ sung chức Thanh tra Đặc biệt toàn quốc. Bên cạnh Thanh tra Đặc biệt, Đảng và Chính phủ còn thành lập các

Đặc uỷ Đoàn, các Đặc phái viên của Chính phủ hoạt động như một cơ quan thanh tra của Chính phủ. Đến năm 1949, Ban Thanh tra của Chính phủ được thành lập thay cho Ban Thanh tra Đặc biệt.

Như vậy, tuy mới thành lập và phải đối phó với các hoạt động phá hoại, xâm lược của các thế lực đế quốc, Đảng và Chính phủ đã chú trọng đến công tác thanh tra và coi *thanh tra là một bộ phận không thể thiếu của bộ máy và hoạt động của Nhà nước Việt Nam mới*. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát bắt đầu được coi là một công việc thường xuyên của chính quyền dân chủ nhân dân, góp phần quan trọng vào việc tạo ra mối liên hệ giữa trên và dưới, giữa lãnh đạo và quần chúng, đảm bảo tính chất là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Mặc dù hoạt động thanh tra trong những năm 1945-1946 chưa nhiều, chỉ mới giải quyết một số vụ việc điển hình và chủ yếu ở địa bàn thuộc các tỉnh Bắc Bộ và Bắc khu IV cũ, song có thể coi đây là thời kỳ thành lập và bắt đầu hoạt động của ngành Thanh tra. Tuy hoạt động chưa nhiều, nhưng những vụ việc mà Ban Thanh tra Đặc biệt và các Nha Thanh tra của các bộ, các địa phương đã giải quyết có tính chất

điển hình, liên quan đến nhiều mặt trong đời sống xã hội. Qua các hoạt động thanh tra, nhân dân thấy rõ Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn coi trọng tiếng nói, yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của tất cả các tầng lớp nhân dân, nghiêm trị bất cứ ai làm sai đường lối của Chính phủ.

Trong điều kiện thù trong, giặc ngoài bao vây bốn phía, lâm lẹ phá hoại nền độc lập dân tộc, việc làm của Chính phủ thông qua các hoạt động thanh tra, trước hết là của Ban Thanh tra Đặc biệt đã thực sự gây được niềm tin trong các tầng lớp nhân dân, động viên toàn dân tập hợp trong trận tuyến đấu tranh giữ vững và xây dựng chính quyền cách mạng, chuẩn bị thực lực cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Những quan điểm đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác thanh tra và những hoạt động ban đầu của Ban Thanh tra Đặc biệt và các bộ phận thanh tra khác đã đặt nền móng cho việc xây dựng hệ thống tư tưởng, tổ chức và hoạt động thanh tra về sau này, góp phần hoàn thiện bộ máy nhà nước "của dân, do dân và vì dân" của Đảng và Nhà nước ta.

CHÚ THÍCH

(1). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 56.

(2). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5. Sdd, tr. 60.

(3). *Việt Nam Dân quốc Công báo*. Số 12, ngày 1-12-1945, tr. 140-141.

(4). Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ - Viện Nghiên cứu Tổ chức Nhà nước: *Bộ Nội vụ thời kỳ 1945-1946*. Hà Nội, tháng 6 năm 1995, tr. 10.

(5). Bộ Tài chính: *55 năm Thanh tra Tài chính Việt Nam 1945-2000*. Bộ Tài chính xuất bản, H, 2000, tr. 14.

(6). *Việt Nam Dân quốc Công báo*. Số 23, ngày 8-6-1946, tr. 303.

(7). Cù Huy Cận: *Kỷ niệm thanh tra đầu tiên của Nhà nước ta và suy nghĩ về công tác thanh tra hiện nay*. Kỷ yếu Bác Hồ với Thanh tra. Nxb. Thống kê, Hà nội, 1991, tr.9.

(8), (9). Thanh tra Nhà nước - Viện Sử học Việt Nam: *Lịch sử thanh tra Việt Nam 1945 - 1995 (Sơ thảo)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 20, 21.